

# SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

NGUYỄN THỊ LAN<sup>(\*)</sup>

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là vấn đề luôn được Đảng ta chú trọng trong quá trình đổi mới. Thành công của sự nghiệp đổi mới được thể hiện trên nhiều lĩnh vực, trong đó vấn đề quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được khẳng định. Từ văn kiện Đại hội VI đến Đại hội XI của Đảng là cả một quá trình dần hoàn thiện lý luận về dân chủ nhằm đạt được mục tiêu xây dựng một xã hội “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

1. Trong Văn kiện Đại hội VI (năm 1986), với chủ trương đổi mới toàn diện đất nước, bài học kinh nghiệm quý báu đầu tiên mà Đảng ta rút ra từ thực tiễn cách mạng là trong toàn bộ hoạt động cách mạng, Đảng phải quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Để thực hiện tốt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lần đầu tiên Đảng đã thể hiện quan điểm: “Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước, cũng như ở các địa phương và đơn vị cơ sở, cấp ủy Đảng và chính quyền phải trưng cầu ý kiến nhân dân

trước khi quyết định... Chủ trương dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đó là nề nếp hàng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý nhà nước của mình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.118). Điều này còn thể hiện tinh thần đề cao vai trò của nhân dân lao động trong việc tham gia quản lý nhà nước. Chỉ khi nhân dân với tư cách là chủ thể quyền lực chính trị, trực tiếp tham gia xây dựng, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của các tổ chức trong hệ thống chính trị thì mới thực sự có dân chủ.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân thì không thể không nói đến Mặt trận Tổ quốc - tổ chức đại diện và bảo vệ cho quyền lợi của các tầng lớp nhân dân. Trên quan điểm đó, Đảng quán triệt các cấp, các ngành, chính quyền phải tôn trọng các đoàn thể quần chúng và Mặt trận, phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và Mặt trận hoạt động có kết quả thiết thực.

Như vậy, Văn kiện Đại hội VI đã chú trọng đề cao phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Đây chính là khởi

---

<sup>(\*)</sup> NGƯT. TS., Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

đầu cho vấn đề coi trọng các tổ chức đại diện cho quyền lợi của nhân dân. Trên tư tưởng của Nghị quyết Đại hội VI, các nghị quyết tiếp theo đã tiếp tục bổ sung, phát triển về vấn đề này.

2. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, ngày 27/3/1990, Hội nghị Trung ương 8 (khóa VI) đã ban hành Nghị quyết số 8B về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Nghị quyết đã chỉ rõ hạn chế của các đoàn thể - những thành viên của Mặt trận nói riêng và công tác quần chúng nói chung, chỉ ra nguyên nhân, đưa ra quan điểm chỉ đạo và phương hướng để đổi mới công tác quần chúng. Nghị quyết khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Các cấp ủy Đảng từ trung ương đến cơ sở phải thực hiện tốt vai trò của Đảng, vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo của Mặt trận, trình bày các chủ trương, chính sách của Đảng, lắng nghe ý kiến và cùng bàn bạc, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên của Mặt trận. Đảng cần hướng dẫn sự đổi mới nội dung hoạt động của các đoàn thể và tổ chức quần chúng.

3. Kế thừa tư tưởng coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi trọng vai trò của các đoàn thể đại diện cho quyền lợi của nhân dân, trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội VII (năm 1991)*, khi bàn về thực hiện dân chủ XHCN, đổi mới hoạt động của nhà nước và các đoàn thể nhân dân, Đảng đã dành một mục nói về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội. Theo đó, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Các

hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Bàn về những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991-1995), Nghị quyết Đại hội VII đã khẳng định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò rất quan trọng trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.299). Để Mặt trận thực hiện được vai trò đó, Đảng đưa ra chủ trương Nhà nước cần thể chế hóa quyền hạn và trách nhiệm của Mặt trận, của các đoàn thể trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các đoàn thể với nhau và với các cơ quan nhà nước cùng cấp.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* tiếp tục khẳng định vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đặc biệt, lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng đã thể hiện đầy đủ nhất về vai trò, vị trí, phương thức hoạt động của Mặt trận, về mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên theo chương trình hành

động chung” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.328-329).

4. Để thực hiện Nghị quyết Đại hội VII về phát huy vai trò của nhân dân, của các tổ chức đại diện cho quyền lợi của nhân dân, ngày 14/01/1993, Hội nghị Trung ương 5 (khóa VII) đã ban hành *Nghị quyết về công tác thanh niên trong thời kỳ mới*; ngày 30/7/1994 tiếp tục ban hành Nghị quyết về *phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2020 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới*.

Trong Văn kiện Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng chủ trương “Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.436). Trong quá trình cụ thể hóa chủ trương ở Đại hội VII, cơ chế để phát huy quyền làm chủ của nhân dân vẫn chưa được ban hành. Chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đưa ra từ Đại hội VI vẫn chưa được cụ thể hóa.

5. Nếu như ở Đại hội VI, bài học đầu tiên được đúc kết là “lấy dân làm gốc, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”, thì nay, một lần nữa, sức mạnh của nhân dân lại được khẳng định. Nghị quyết Đại hội VIII nêu rõ: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.460).

Nghị quyết Đại hội VIII dành hẳn một nội dung bàn về vấn đề thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Điểm mới trong Báo cáo chính trị của Đại hội VIII về

vấn đề này là Đảng đã chỉ rõ vai trò và có phương hướng cụ thể đối với từng giai cấp, tầng lớp trong xã hội, điều mà ở Báo cáo chính trị Đại hội VI, Đại hội VII chưa làm rõ được. Từ giai cấp công nhân, nông dân đến các tầng lớp trí thức, thanh niên, phụ nữ, nhà doanh nghiệp, người Việt Nam ở nước ngoài, từ vấn đề dân tộc đến vấn đề tôn giáo đều được đề cập cụ thể trong nghị quyết. Điều đó chứng tỏ Đảng rất coi trọng sức mạnh của nhân dân, coi nhân dân là lực lượng vững chắc làm nên thắng lợi của công cuộc đổi mới.

Điều đáng lưu ý ở đây là, lần đầu tiên Đảng đưa ra quan điểm mới: Mặt trận tham gia với Đảng, Nhà nước thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ. Như vậy, một chức năng mới của Mặt trận được đưa vào nghị quyết: giám sát việc thực hiện dân chủ. Đây là bước khởi đầu cho sự phát triển của hoạt động giám sát. Báo cáo chính trị của Đại hội VIII lần đầu tiên chủ trương “Thực hiện thành nề nếp việc Đảng và Nhà nước cùng bàn bạc và tham khảo ý kiến của Mặt trận về những quyết định, chủ trương lớn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.509).

6. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, ngày 18/6/1997, Ban chấp hành trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 về *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trong sạch, vững mạnh*. Trong văn kiện này, Đảng nhận định: dân chủ XHCN được phát huy trên nhiều lĩnh vực, dân chủ về kinh tế ngày càng được mở rộng, dân chủ về chính trị có bước tiến quan trọng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr.98).

Trong chủ trương, nhiệm vụ Nghị quyết Hội nghị trung ương 3 đề ra, chủ

trương đầu tiên là mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và quản lý nhà nước.

Đảng ta khẳng định chỉ có sức mạnh của nhân dân mới xây dựng được chính quyền trong sạch và “Để thực hiện phương hướng trên, điều quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng và có cơ chế từng bước thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp một cách thiết thực, đúng hướng, có hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr.103). Trên tinh thần đó, nghị quyết đã vạch ra những việc chính cần làm. Đó là quy định nhiều hình thức thích hợp để duy trì sự liên hệ thường xuyên giữa đại biểu dân cử và cử tri. Các đại biểu định kỳ phải báo cáo và chịu sự kiểm tra, giám sát của cử tri, có các hình thức để nhân dân có thể dự thính hoặc theo dõi trực tiếp các kỳ họp của cơ quan dân cử qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đảng chủ trương cải tiến cách thức để nhân dân tham gia thảo luận và góp ý kiến vào các dự thảo luật, các dự thảo nghị quyết quan trọng.

Một chủ trương quan trọng được đề ra trong nghị quyết hội nghị lần này là nghiên cứu thực hiện từng bước chế độ dân chủ trực tiếp, trước hết ở cấp cơ sở. Đây thực sự là một bước tiến quan trọng để việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trở thành hiện thực. Nếu chưa có cơ chế để thực hiện thì vấn đề dân chủ chỉ dừng ở góc độ lý luận mà thôi. Để thực hiện dân chủ, nghị quyết đã chỉ rõ các cấp ủy Đảng phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền, đổi mới hoạt động của Mặt trận, đoàn thể, nhằm thu hút sự tham gia ngày càng

rộng rãi của nhân dân vào công việc quản lý nhà nước.

7. Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị trung ương 3 (khóa VIII), nhằm ngăn chặn tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, sự quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, phiền hà dân, ngày 18/2/1998, Ban chấp hành trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 30 - CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và ngày 11/5/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ - CP về Quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Sau một thời gian thực hiện, nhận thấy hiệu quả của Quy chế này, Ban Bí thư Trung ương đã ra Chỉ thị số 10 - CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh công việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các văn bản trên chỉ rõ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có vai trò quan trọng trong việc tham gia triển khai, tuyên truyền và giám sát việc thực hiện quy chế.

Với Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, lần đầu tiên, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã có cơ chế cụ thể để thực hiện vai trò của mình trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Từ đây, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể không còn chung chung mà khá rõ ràng với những quy định cụ thể. Trên cơ sở Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, ngày 20/4/2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*. Quy chế trở thành pháp lệnh đã đánh dấu một bước phát triển trong việc chú trọng vai trò làm chủ của nhân dân.

8. Tại Đại hội IX, nhận thức của Đảng về vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã tiến lên một bước mới. Kế thừa quan điểm ở các đại hội trước, vấn

đề giám sát của Mặt trận tiếp tục được đề cập trong nghị quyết ở mức độ cụ thể hơn.

Nghị quyết Đại hội IX bổ sung vào mục tiêu xây dựng CNXH của nhân dân ta cụm từ “dân chủ”. Điều này thể hiện nhận thức của Đảng về quyền làm chủ của nhân dân đã chuyển lên một tầm cao mới. Dân chủ đã trở thành một mục tiêu phấn đấu trong quá trình đổi mới. Cụ thể hóa mục tiêu đó, ngày 12/3/2003, Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) đã thông qua nghị quyết *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Đảng chủ trương “phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc quyền, đặc lợi, thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, coi trọng vai trò của nhân dân trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr.15).

Nghị quyết nêu rõ “đối với những vấn đề lớn và đặc biệt quan trọng của đất nước, cần có những hình thức thích hợp để nhân dân tham gia ý kiến. Trước khi ban hành những chủ trương, chính sách quan trọng, cần tổ chức chu đáo, thiết thực việc lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân có liên quan, bảo đảm nhân dân có thể bày tỏ được ý kiến đóng góp, khuyến khích trao đổi, tranh luận với tinh thần xây dựng về những vấn đề có ý kiến khác nhau, tránh chụp mũ, áp đặt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr.21-22).

Quan điểm này thể hiện rất rõ sự cầu thị, mong muốn nhân dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Chủ trương, chính sách đề ra đều vì lợi ích của nhân dân nên

nhân dân càng tham gia đóng góp tích cực thì càng hoàn thiện hơn.

9. Đại hội X (năm 2006) đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nhận thức của Đảng về vai trò của Mặt trận trong xây dựng nền dân chủ. Với nghị quyết này, Mặt trận thực hiện một nhiệm vụ mới: phản biện xã hội. Đây là vấn đề mới đối với việc xây dựng nền dân chủ ở nước ta. Đảng chủ trương “Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Các cấp ủy Đảng và cấp chính quyền có chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2009, tr.124).

Nghị quyết cũng nêu rõ nội dung giám sát, phản biện của Mặt trận, đoàn thể: “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2009, tr.135). Những vấn đề về phát huy quyền làm chủ của nhân dân được trình bày trong Đại hội X thực sự đã mở ra một thời kỳ mới để Mặt trận và các đoàn thể có điều kiện thể hiện vai trò đại diện cho các tầng lớp nhân dân của tổ chức mình.

10. Kế thừa quan điểm của Đại hội X, các văn kiện Đại hội XI tiếp tục khẳng định vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội tiếp tục đưa ra chủ trương “Nhà nước có cơ chế, chính sách tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và

phản biện xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.87).

Thực hiện chủ trương đường lối trên của Đảng, ngày 21/11/2012, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2012/QH13 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Tuy vậy, cơ chế này vẫn chưa phát huy được vai trò giám sát của nhân dân đối với chính quyền do các đại biểu dân cử bỏ phiếu cho nhau. Ngày 3/6/2013, Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) ban hành nghị quyết về *Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*. Trong văn kiện này, Đảng nhận định một số chính sách chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích của nhân dân, nhiều bức xúc chưa được giải quyết, quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi bị vi phạm làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Nhằm khắc phục hạn chế đó, ngày 12/12/2013 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*. Quy chế này thực sự đã tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể thực hiện vai trò là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, trong đó có quyền làm chủ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây thực sự là một bước phát triển trong nhận thức của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

\* \* \*

Trải qua hơn 25 năm đổi mới, tư duy của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được hoàn thiện dần. Mặt trận và các đoàn thể - những tổ chức đại diện cho các tầng lớp

nhân dân ngày càng được tạo điều kiện để khẳng định vai trò của mình. Nhiều cơ chế được ban hành để các tổ chức này thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy vậy, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục làm rõ để quá trình dân chủ hóa được thực hiện tốt hơn. Mặt trận và các đoàn thể đang phụ thuộc vào chính quyền về kinh phí hoạt động, biên chế. Việc xử lý kết quả sau giám sát, phản biện vẫn chưa thực sự được chú trọng. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể vẫn mang nặng tính hình thức, v.v... Vì vậy, trong thời gian tới, về mặt lý luận cần tiếp tục được làm rõ thì mới có thể tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Các Nghị quyết của trung ương Đảng 1996 - 1999*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 (khóa IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành trung ương khóa XI*, Văn phòng trung ương Đảng, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội*, ngày 12/12.
10. *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), Nghị quyết số 35/2012/QH13 về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, ngày 21/11/2012.
12. *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

*(tiếp theo trang 60)*

một phương pháp tư duy, tiếp cận vấn đề mới với chi phí rẻ và có thể phổ biến rộng khắp.

Nhưng vấn đề thật sự cần được quan tâm ở thời đại Big Data này, theo các đại biểu, chính là tính bảo mật thông tin cá nhân. Khi đời sống được dữ liệu hoá, mọi tiện ích sẽ tiện lợi hơn, nhưng quyền riêng tư sẽ có thể bị xâm phạm. Vậy chúng ta nên có thái độ và cách thích ứng thế nào trong thời đại Big Data này? Đó cũng là vấn đề đau đầu với Mỹ và châu Âu hiện nay. Và “quyền lãng quên thông tin” là một trong những vấn đề đang được đặt ra.

“Quyền lãng quên thông tin” thể hiện những lo ngại ngày một tăng về sự xâm phạm hình ảnh và quyền riêng tư của mỗi cá nhân khi tham gia kết nối trực tuyến, nơi mọi hoạt động của họ

đều bị ghi lại vĩnh viễn, và dễ dàng bị phát tán chỉ với vài cú click chuột. “Quyền lãng quên thông tin” được áp dụng ở châu Âu mới đây cho phép mọi công dân có quyền yêu cầu những công ty cung cấp dịch vụ tìm kiếm phải xem xét xoá bỏ trong kết quả tìm kiếm các liên kết dẫn tới những thông tin cá nhân của mình nếu chứng minh được những thông tin đó “đã lỗi thời” hoặc “không còn phù hợp” với bản thân ở thời điểm hiện tại. Điều đó có nghĩa là họ có “quyền lãng quên thông tin”.

Big Data đã mở ra một cuộc cách mạng trên toàn cầu, hiện diện và chi phối đời sống cũng như cách thức tư duy của con người, và trong tương lai chắc chắn sẽ tạo ra một trật tự thế giới hoàn toàn khác với hiện nay.

*HOÀI PHÚC*